

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2020

*“Vợ ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung;

Bà Đỗ Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/12/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 07/12/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Vũ Chí C**, sinh năm 1989.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

Chị H và anh C vắng mặt tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, các bản khai - Nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Vũ Chí C được tự do tìm hiểu trong thời gian cùng sang lao động tại Đài Loan. Khi chị mang thai thì cả hai về nước để làm thủ tục đăng ký kết hôn

tại UBND phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/11/2019. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 tuần thì anh C lại sang Đài Loan làm ăn. Khi chị sinh con vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau và nghi ngờ nhau có tình cảm với người khác. Anh C không quan tâm đến hai mẹ con, anh đi làm ăn kinh tế nhưng không gửi tiền về cho chị nuôi con mà gửi tiền về cho em trai anh C, từ đó mỗi lần anh gọi điện về vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, chị không chịu đựng được áp lực và có biểu hiện trầm cảm sau sinh nên đã bế con về nhà đẻ ở. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không có biện pháp để tháo gỡ, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không có. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Vũ Hà A, sinh ngày 04/5/2020. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi thành niên (tròn 18 tuổi), chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của ông Vũ Chí D và bà Trần Thị X (bố, mẹ anh C) xác định, anh C hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan, ông, bà không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh C vẫn thỉnh thoảng liên lạc về gia đình qua mạng xã hội. Ông, bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh C biết. Anh C có quan điểm nhất trí ly hôn, về con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh C, chị H cư trú và đăng ký kết hôn thể hiện: Anh C, chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì anh C tiếp tục sang Đài Loan làm ăn, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bế con về nhà đẻ ở. Nay chị H có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật sao cho đảm bảo quyền lợi của người phụ nữ và trẻ em.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn, đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử mới đưa vụ án ra giải quyết. Do vậy, Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị H hiện đang sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Vũ Chí C nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống ở Đài Loan. Do vậy, TAND tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh C ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh C cung cấp địa chỉ, cũng như thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh C biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bố, mẹ đẻ anh C là ông D, bà X vẫn liên lạc với anh C. Ông, bà đã nhận các văn bản tố tụng và cam đoan thông báo cho anh C biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị H với anh C. Tuy nhiên anh C vắng mặt lần thứ hai và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Chí C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 13/11/2019, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau chưa được một tháng thì anh C tiếp tục sang lao động tại Đài Loan. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh, chị không tin tưởng lẫn nhau cả về tình cảm cũng như về kinh tế. Từ đó mỗi lần anh gọi điện về vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, do áp lực từ cuộc sống, chị H có biểu hiện trầm cảm sau sinh nên đã bế con về nhà đẻ ở. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng không có biện pháp để tháo gỡ, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019, không ai quan tâm đến ai, chị đề nghị được ly hôn anh C. Anh C ở nước ngoài nhưng thông qua gia đình cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên có quan điểm nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị H ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Chí C có một con chung là Vũ Hà A, sinh ngày 04/5/2020, hiện cháu đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy cháu A vẫn còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi hiện đang ở với chị H. Anh C đang ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam nên HĐXX giao cháu Vũ Hà A cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp

nhận sự tự nguyện của chị H tạm thời không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Vũ Chí C.

2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cháu Vũ Hà A, sinh ngày 04/5/2020 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H tạm thời không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002823 ngày 15/10/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Chí C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP, Lưu Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trường**